

TUẦN 5

Tập đọc - Kể chuyện **Tiết 33: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

I. Mục tiêu:

* **Đọc:** - Đọc đúng, đọc phân biệt theo lời người dẫn chuyện với lời nhân vật
- **Hiểu:** + Từ ngữ: nửa tép, ô trám trám, thủ lĩnh, hoa mười giờ, nghiêm giọng, quả quyết)
+ **ND:** Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi; người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm(trả lời đọc các câu hỏi SGK)

* **Kể chuyện:**

- Bước đầu biết cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo cách phân vai và giọng điệu phù hợp với từng nhân vật.

- Giáo dục học sinh khi mắc lỗi biết nhận lỗi và sửa lỗi .Người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.

* **KNS+BVMT:** Xác định giá trị cá nhân , ra quyết định , đảm nhận trách nhiệm, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tránh việc làm gây hại đến môi trường xung quanh.

II. Đồ dùng:

+ **GV:** Tranh minh họa truyện trong SGK

+ **HS:** SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ - Đọc bài : Ông ngoại 3. Bài mới: * Giới thiệu bài. a. Hoạt động 1: Luyện đọc * GV đọc toàn bài * HD HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ * Đọc từng câu - Chú ý các từ khó đọc * Đọc từng đoạn trước lớp - Chú ý HS đọc đúng các câu mệnh lệnh, câu hỏi - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài * Đọc từng đoạn trong nhóm - Các nhóm thi đọc b. Hoạt động 2. Hướng dẫn tìm hiểu bài	- 2 HS đọc nối tiếp - Nhận xét. - HS đọc nối tiếp câu. - HS đọc nối tiếp đoạn trong bài - Vượt rào,/ bắt sóng lấy nó!!! - Chỉ những thằng hèn mới chui. - Về thôi!..... - Đọc theo nhóm đôi - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm - 4 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh - 1 HS đọc lại toàn chuyện * HS đọc thầm và TLCH

<ul style="list-style-type: none">- Các bạn nhỏ trong truyện chơi trò gì? ở đâu?- Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hồng dưới chân rào?- Việc leo rào của các bạn đã gây ra hậu quả gì?- Thầy giáo mong chờ điều gì ở học sinh?- Vì sao chú lính nhỏ run lên khi nghe thầy giáo hỏi?- Sau buổi học chú lính nói gì với viên tướng?- Phản ứng của chú lính như thế nào khi nghe viên tướng nói: <i>Về thôi!</i> ?- Trước hành động của chú lính nhỏ thái độ của các bạn nhỏ như thế nào? <p>c. Hoạt động 3. Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none">- HD HS bài theo vai- Tổ chức thi đọc đoạn văn. Nhận xét. <p>d. Hoạt động 4. Kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none">* GV nêu nhiệm vụ* HDHS kể chuyện theo tranh.- Quan sát tranh minh họa- Yêu cầu tiếp nối nhau kể 4 đoạn của câu chuyện. <p>Nhận xét.</p> <p>4. Các hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các em có khi nào dám dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi chưa?- Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?- Nhận xét giờ học, khen những em đọc tốt.	<ul style="list-style-type: none">- Các bạn nhỏ trong truyện chơi trò đánh trận giả trong vườn trường.- Vì chú lính sợ sợ làm đổ hàng rào vườn trường chứ không phải vì chú hèn nhất.- Hàng rào đổ lên người chú. Tướng sĩ ngã đè lên luống hoa mười giờ.- Thầy giáo mong chờ học sinh nào có lỗi thì hãy dũng cảm nhận lỗi.- Vì chú đang suy nghĩ rất căng thẳng xem có nhận lỗi hay không./ Chú quyết định nhận lỗi./ Vì chú sợ bị kỉ luật.....- <i>Ra vườn trường thôi.</i>- Chú nói : <i>Nhưng như vậy là hèn rồi</i> quả quyết bước về phía vườn trường.- Mọi người sững nhìn chú rồi bước nhanh theo chú như bước theo một người chỉ huy dũng cảm. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc nhóm- Thi đọc, nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh minh họa.- Tiếp nối nhau kể chuyện- Nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- Nhiều em nêu.- Người dũng cảm là người biết nhận lỗi và sửa lỗi.
---	---

Toán

Tiết 21: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (có nhớ)

I. Mục tiêu:

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)
- Rèn kĩ năng thực hành tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số có nhớ. Giải toán có một phép tính nhân.
- Giáo dục h/s vận dụng các kiến thức về nhân số có hai chữ số vào tính toán hàng ngày.

II- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ, Phiếu HT

III -Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra : Tính</p> <div style="margin-left: 40px;"> 33×3 34×2 </div> <p>3. Bài mới:</p> <p>a .HD1: Giới thiệu phép nhân 26×3</p> <div style="margin-left: 20px;"> $\begin{array}{r} 26 \\ \times 3 \\ \hline 78 \end{array}$ <p>- HD đặt tính rồi tính</p> </div> <p>- Tương tự : $54 \times 6 = ?$</p> <p>b .HD2 : Thực hành</p> <p>*Bài 1: Tính (cột 1; 2; 4)</p> <p>* Dành cho HSNK : cột 3</p> <p>*Bài 2: Giải toán.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ? hỏi gì ?</p> <p>- Hướng dẫn thực hiện</p> <p>- Chấm chữa bài.</p> <p>*Bài 3 : Tìm x</p> <p>- Nêu cách tìm số bị chia?</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS làm bảng – nhận xét.</p> <p>- 1 HS lên bảng đặt tính rồi tính</p> <p>- Cả lớp làm bảng con</p> <p>- Nêu lại cách nhân (2HS)</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Học sinh làm nháp + bảng</p> <p>- Chữa bài bạn - nhận xét</p> <p>- Đọc phép tính</p> <p>- Làm bài vào phiếu HT</p> <p>- 4 HS lên bảng chữa bài</p> <p>- Làm bài vào vở - đổi vở KT</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Hai cuộn vải dài là:</p> <p style="text-align: center;">$35 \times 2 = 70 (m)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 70 mét.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- 2 HS lên bảng chữa bài</p> <p>a) $X : 6 = 12$ b) $X : 4 = 23$</p> <p style="margin-left: 40px;">$X = 12 \times 6$ $X = 23 \times 4$</p> <p style="margin-left: 40px;">$X = 72$ $X = 92$</p>

<p>4. Các hoạt động nối tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6. - Nhận xét giờ. - Ôn lại bảng nhân đã học. 	<p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện</p>
---	--

Đạo đức

Tiết 5: TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH.

I. Mục tiêu:

- Kể được một số việc mà HS lớp 3 có thể tự làm lấy. Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình
- HS biết tự làm lấy việc của mình ở nhà, ở trường.
- HS có thái độ tự giác chăm chỉ thực hiện công việc của mình

II. Đồ dùng dạy học:

- + Phiếu học tập, VBT
- + Vở BT đạo đức

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1 Tổ chức</p> <p>2 Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã giữ lời hứa với bạn bao giờ chưa? Nêu ví dụ? <p>3 Bài mới: * Giới thiệu bài</p> <p>a. HĐ1 : Giải quyết tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình huống : Gặp bài toán khó, Đại loay hoay mãi mà vẫn chưa giải được. Thấy vậy, An đưa bài đã giải sẵn cho bạn chép. Nếu là Đại, em sẽ làm gì khi đó? Vì sao? - Kết luận : <i>Trong cuộc sống, ai cũng có công việc của mình và mỗi người cần phải tự làm lấy việc của mình</i> <p>b. HĐ2 : Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu, giao việc Điền những từ: tiến bộ, bản thân, cố gắng, làm phiền, dựa dẫm vào chỗ chাম trong các câu sau cho thích hợp. a) Tự làm lấy việc của mình là... làm lấy công việc của...mà không vào người khác. b) Tự làm lấy việc của mình giúp em mau và 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều em nêu - Nhận xét - Thảo luận, phân tích và lựa chọn cách ứng xử đúng, - Lớp nhận xét, bổ sung - Nhận phiếu, làm bài tập theo nhóm - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác bổ sung, tranh luận thống nhất ý kiến đúng. a) <i>Tự làm lấy việc của mình là cố gắng làm lấy công việc của bản thân mà không dựa dẫm vào người khác.</i> b) <i>Tự làm lấy việc của mình giúp em</i>

<p>không người khác. - Nhận xét và kết luận c. HĐ3 : Xử lý tình huống : - Nêu tình huống (VBT) - Nhận xét và kết luận : Đề nghị của Dũng là sai. Hai bạn cần tự làm lấy công việc của mình</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp - Nhận xét giờ. - Nhắc HS tự làm lấy công việc hàng ngày của mình ở trường, ở nhà</p>	<p><i>mau tiến bộ và không làm phiền người khác.</i></p> <p>- Đọc lại tình huống, suy nghĩ</p> <p>* HS NK nêu cách giải quyết, HS khác lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	---

Tự nhiên và xã hội

Tiết 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH

I. Mục tiêu:

- HS biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em.
- Có kĩ năng phòng bệnh tim mạch.
- Giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ sức khoẻ.
- + KNS: Phân tích và sử lý thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ, biết đề phòng bệnh tim mạch.

II. Đồ dùng dạy học: - GV : Các hình trong SGK - HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức 2. Kiểm tra bài cũ - Nêu những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn ? 3. Bài mới: * Giới thiệu bài 1. HĐ 1 : Động não - Kể tên một bệnh tim mạch mà em biết ? + Bước 1 : Làm việc cá nhân</p> <p>+ Bước 2 : Làm việc theo nhóm - Ở lứa tuổi nào thường hay mắc bệnh thấp tim ? - Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào ? - Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì ? + Bước 3 : Làm việc cả lớp</p>	<p>- HS nêu - Nhận xét bạn</p> <p>- Huyết áp cao, suy tim,.... - Quan sát SGK - Đọc lời hỏi đáp của từng nhân vật trong các hình - Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi - Ở lứa tuổi tiểu học thường hay mắc bệnh thấp tim</p>

<p>2. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm quan sát các hình trang 20, chỉ vào từng hình và nói về nội dung ý nghĩa của các việc làm trong từng hình đối với việc phòng bệnh thấp tim. - Yêu cầu các nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. <p>*Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em nên làm và không nên làm gì để phòng bệnh tim mạch ? <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nêu cách đề phòng bệnh tim mạch trong SGK. <p><u>4. Hoạt động nối tiếp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu nguyên nhân, cách đề phòng bệnh thấp tim? - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở HS đề phòng bệnh tim mạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm xung phong đóng vai dựa theo các nhân vật trong hình 1, 2, 3 - Nhận xét bạn - Gọi một số học sinh đại diện cho các cặp lên trình bày kết quả. * H4: Một bạn đang súc miệng nước muối để phòng viêm họng * H5: Giữ ấm cổ ngực, tay và bàn chân để đề phòng cảm lạnh, viêm khớp cấp tính. * H6: ăn uống đầy đủ cơ thể khoẻ mạnh để phòng tất cả các bệnh, nhất là bệnh thấp tim. - Vài em nhắc lại.
---	--

Tiếng việt⁺

Tiết 4. LUYỆN ĐỌC : CHIẾC ÁO LEN – NGƯỜI MẸ - NGƯỜI LÍNH DỪNG CẢM

I. Mục tiêu

- Đọc theo vai bài: Chiếc áo len, Người mẹ, Người lính dừng cảm.
- Rèn kỹ năng đọc phân biệt lời kể chuyện và lời nhân vật.
- * Giáo dục học sinh có kỹ năng nhận lỗi và sửa lỗi.

- II. Đồ dùng dạy học :-** GV : Tranh minh hoạ bài đọc
 - HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>a. Hoạt động 1: Luyện đọc bài: Chiếc áo len</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đọc từng đoạn trước lớp * Thi đọc giữa các nhóm * Tìm hiểu bài : - Vì sao Lan đổi mẹ ? - Anh Tuấn nói với mẹ những gì ? Những điều anh Tuấn nói với mẹ thể hiện anh có đức tính gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS đọc theo yêu cầu + HS đọc thầm đoạn và TLCH - Nhiều HS nói.

<p>- Vì sao Lan ân hận ?</p> <p>b. Hoạt động 2 : <u>Luyện đọc bài</u>: Người mẹ</p> <p>* GV HD HS đọc theo vai.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>- GV nhận xét nhóm HS đọc tốt, khen.</p> <p>* Tìm hiểu bài :</p> <p>- Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà ?</p> <p>- Bà mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà ?</p> <p>- Thái độ của thân chết thế nào khi thấy người mẹ ?</p> <p>- Người mẹ trả lời như thế nào ?</p> <p>c. Hoạt động 3 : <u>Luyện đọc bài</u>: Người lính dũng cảm</p> <p>* HD HS đọc bài theo vai.</p> <p>* HD HS tìm hiểu bài.</p> <p>- Thầy giáo mong chờ điều gì ở học sinh?</p> <p>- Vì sao chú lính nhỏ run lên khi nghe thầy giáo hỏi?</p> <p>- Sau buổi học chú lính nói gì với viên tướng?</p> <p>- Phản ứng của chú lính như thế nào khi nghe viên tướng nói: <i>Về thôi!</i> ?</p> <p>- Trước hành động của chú lính nhỏ thái độ của các bạn nhỏ như thế nào?</p> <p>4. <u>Hoạt động nối tiếp</u></p> <p>? Em thích nhân vật nào trong chuyện ? Vì sao ?</p> <p>- Đọc lại bài.</p>	<p>- HS đọc theo vai</p> <p>- HS đọc trong nhóm, trước lớp.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nhiều HS nói – Nhận xét</p> <p>- Người mẹ trả lời vì bà là mẹ - Người mẹ có thể làm tất cả vì con...</p> <p>- Thầy giáo mong chờ học sinh nào có lỗi thì hãy dũng cảm nhận lỗi.</p> <p>- Nhiều HS nói- Nhận xét, bổ sung</p>
---	--

Thứ ba ngày 4 tháng 10 năm 2016

Toán

Tiết 22: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.
- Rèn kĩ năng thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. Đọc giờ chính xác.
- Giáo dục HS tư duy độc lập. Tính cẩn thận chính xác khi làm bài

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép BT5

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức</p> <p>2. Kiểm tra : $18 \times 4 =$ $99 \times 3 =$</p> <p>3. Bài mới: * Giới thiệu bài * Bài 1: Tính</p> <p>* Bài 2 : Đặt tính rồi tính (phần a,b) - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? Chấm chữa bài - HS NK làm phần (c)</p> <p>* Bài 3: Giải toán - Bài toán cho biết gì ? hỏi gì ? - Hướng dẫn tóm tắt rồi giải: 1 ngày : 24 giờ 6 ngày : giờ ? - Yêu cầu 1 em làm bảng, lớp làm vở. - Chấm chữa bài.</p> <p>* Bài 4 : - GV đọc số giờ theo đề bài - Nhận xét</p> <p>4. Các hoạt động nối tiếp * Củng cố: - Phép nhân nào có kết quả bằng nhau? - Hướng dẫn nối 2 phép nhân có kết quả bằng nhau. - Nhận xét bài bạn.</p> <p>* Dặn dò : - Cần thận chính xác khi làm bài.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS làm bảng – Nhận xét. - Cả lớp làm bảng con</p> <p>+ Bài 1 - Thực hiện tính vào bảng con - Nêu cách nhân</p> <p>+ Bài 2: (lớp làm a,b. HS khá giỏi phần c) - Làm bài vào phiếu HT</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> $\begin{array}{r} 38 \\ \times 2 \\ \hline 76 \end{array}$ $\begin{array}{r} 27 \\ \times 6 \\ \hline 162 \end{array}$ $\begin{array}{r} 53 \\ \times 4 \\ \hline 212 \end{array}$ </div> <p>+ Bài 3: - 1HS lên bảng làm bài - Lớp làm vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Sáu ngày có số giờ là: $24 \times 6 = 144$(giờ) Đáp số: 144 giờ</p> <p>+ Bài 4: - HS quay kim đồng hồ chỉ số giờ - Đọc giờ đã quay được</p> <p>- Nối 2 phép nhân có KQ bằng nhau Đáp án:</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;"> <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">12 x 4</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">21 x 4</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">22 x 2</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%; margin-top: 20px;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">42 x 2</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">11 x 4</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px;">24 x 2</div> </div> </div> <p><i>(Note: Lines in the original image connect 12x4 to 24x2, 21x4 to 42x2, and 22x2 to 11x4.)</i></p>

Toán⁺

**Tiết 9: LUYỆN TẬP: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (không nhớ)**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cách tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Rèn kĩ năng thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và giải toán có lời văn bằng một phép tính nhân.
- Giáo dục h/s cách tính toán khoa học, chính xác.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức. 2. Kiểm tra bài cũ 3. Luyện tập <i>* Bài 1: Đặt tính rồi tính</i> - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? 23×2 31×3 12×4 21×4 12×3 24×2</p> <p><i>Bài 2: Tính ?</i> - HDHS thực hiện $14 \times 2 + 145 =$ $236 - 23 \times 2 =$ $31 \times 3 + 546 =$ $457 - 21 \times 4 =$ $43 \times 2 + 426 =$ $781 - 43 \times 2 =$</p> <p><i>* Bài 3: Giải toán</i> Sợi dây xanh dài 23m, sợi dây tím dài gấp 3 lần sợi dây xanh. Hỏi sợi dây tím dài bao nhiêu mét? - Đọc đề? Tóm tắt? - Chấm bài, nhận xét</p> <p><i>* Bài 4: Tính?(Dành cho HSNK)</i> a, $12 \times 4 + 21 \times 4 + 34 \times 2 + 36 : 4 - 125$ b, $671 - 44 \times 2 - 24 \times 2 - 21 \times 3 - 18 : 3$ - HDHS thực hiện:</p>	<p>+ Làm bài vào vở nháp - đổi vở kiểm tra</p> $\begin{array}{r} 23 \\ \times 2 \\ \hline 46 \end{array}$ $\begin{array}{r} 31 \\ \times 3 \\ \hline 93 \end{array}$ $\begin{array}{r} 12 \\ \times 4 \\ \hline 48 \end{array}$ <p>(các phép tính khác thực hiện tương tự)</p> <p>+Làm bài vào vở- đổi vở kiểm tra - 2 HS chữa bài $14 \times 2 + 145 = 28 + 145$ $= 173$</p> <p>+ Đọc đề. Tóm tắt bài toán - Làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Sợi dây tím dài số mét là: $23 \times 3 = 69 (m)$ Đáp số: 69 m</p> <p>+ Nêu cách làm - làm vào nháp - Đổi nháp kiểm tra - chữa bài, nhận xét. a, $12 \times 4 + 21 \times 4 + 34 \times 2 + 36 : 4 - 125$ $= 48 + 84 + 68 + 9 - 125$</p>

- Thứ tự thực hiện các phép tính? 4. Các hoạt động nối tiếp: * Củng cố: Nêu cách đặt tính và tính số có hai chữ số với số có một chữ số? * Nhận xét giờ học.	= 84 $b, 671 - 44 \times 2 - 24 \times 2 - 21 \times 3 - 18 : 3$ $= 671 - 88 - 48 - 63 - 6$ $= 466$
---	--

Toán
Tiết 23: BẢNG CHIA 6

I. Mục tiêu:

- Bước đầu HS thuộc bảng chia 6
- Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6). Làm các bài tập 1; 2; 3.
- Giáo dục học sinh cẩn thận chính xác khi làm bài

- II. Đồ dùng:** - GV: Các tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn. Bảng phụ
 - HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Tổ chức: 2. Kiểm tra: - Đọc bảng nhân 6? 3. Bài mới: * Giới thiệu bài. <i>a. HĐ1: Hướng dẫn lập bảng chia 6:</i> - Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. " 6 lấy 1 lần được mấy?". Ghi bảng : $6 \times 1 = 6$ - Có 6 chấm tròn, chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm. Được mấy nhóm? - GV làm tương tự với các phép tính còn lại để hoàn thành bảng chia 6 * Luyện học thuộc lòng bảng chia 6 <i>b. HĐ 2: Luyện tập</i> * Bài 1: Tính nhẩm - Tính nhẩm là tính ntn?. Nhận xét. * Bài 2: - Đọc đề? - Từ một phép nhân ta được viết được thành mấy phép chia? * Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia: Lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa	- Hát - 2 HS đọc - Nhận xét - 6 lấy 1 lần được 6 - Được 1 nhóm - Đọc bảng chia 6 (cá nhân, đồng thanh) + Bài 1: - Nghĩ trong đầu và ghi KQ ra giấy. - Nêu KQ + Bài 2: - HS đọc - Làm miệng $6 \times 4 = 24$ $6 \times 2 = 12$ $24 : 6 = 4$ $12 : 2 = 6$ $24 : 4 = 6$ $12 : 6 = 2$ + Bài 3 - Đọc đề - Làm vở <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p>

<p>số kia. * Bài 3: - BT yêu cầu gì? - BT hỏi gì? - Chấm bài, nhận xét. * Bài 4: Dành cho HSNK. Điền chữ số vào dấu ? để có kết quả đúng? $?? : 6 = 7$ $?? : 6 = 9$ $?? : 6 = 5$ $?? : 6 = 8$ 4. Các hoạt động nối tiếp - Trò chơi: Ai nhanh hơn? - GV hỏi bất kì phép tính trong bảng chia 6, bạn nào nói nhanh kết quả bạn đó thắng, bạn nào chậm hơn bạn đó thua - Đọc đồng thanh bảng chia 6. GV nhận xét giờ</p>	<p><i>Độ dài của mỗi đoạn dây đồng là:</i> $48 : 6 = 8 (cm)$ <i>Đáp số: 8 cm.</i></p> <p>+ Bài 4: - Thực hiện vào nháp: VD: $?? : 6 = 7$. Ta thấy $7 \times 6 = 42$. Vậy $?? = 42$. Ta có PT là $42 : 6 = 7$ - HS 1: Nêu phép chia 6 - HS 2: Nêu KQ - Chơi trò chơi</p>
--	---

Chính tả (Nghe - viết)
Tiết 35: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM

I. Mục tiêu:

- Nghe - viết chính xác bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn : n/l(BT2)
- Biết điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (học thêm tên những chữ do hai chữ cái ghép lại : ng, ngh, ph, nh)(BT3)
- Có ý thức rèn chữ giữ vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy học :

- +GV : Bảng phụ viết ND BT2, bảng phụ kẻ BT3
- + HS : Vở viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ: -Viết: loay hoay, gió xoáy, nhẫn nại, nâng niu. - Đọc bảng chữ cái. 3. Bài mới:* Giới thiệu bài a. Hoạt động 1: HD nghe - viết * Hướng dẫn HS chuẩn bị. - GV đọc mẫu đoạn viết. - Đoạn văn này kể chuyện gì ? - Đoạn văn trên có mấy câu ? - Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa ? -Lời các nhân vật được đánh dấu bằng những dấu gì?</p>	<p>- 2 HS viết. - 3 HS đọc TL bảng 19 tên chữ cái. - 2 HS đọc. - Học sinh nêu - Đoạn văn trên 6 câu - Những chữ đầu câu và tên riêng - Lời các nhân vật viết sau dấu hai chấm,</p>

<p>+ Viết : quả quyết, vườn trường, viên tướng, sững lại, khoát tay...</p> <p>* Viết bài.</p> <p>- GV đọc bài viết - đọc soát lỗi</p> <p>* Chấm, chữa bài</p> <p>- GV chấm 5, 7 bài</p> <p>- Nhận xét bài viết của HS</p> <p>b. Hoạt động 2. HD HS làm BT chính tả</p> <p>* Bài tập 2 (lựa chọn)</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Bài tập 3</p> <p>- Khuyến khích học sinh học thuộc lòng các chữ cái.</p> <p><u>4. Hoạt động nối tiếp:</u></p> <p>- GV nhận xét tiết học</p> <p>- Nhắc nhở học sinh có ý thức rèn chữ giữ vở sạch đẹp.</p>	<p>xuống dòng, gạch đầu dòng</p> <p>+ Viết bảng con</p> <p>- Viết bài vào vở</p> <p>- Soát lỗi</p> <p>- Tự sửa lỗi trong vở nếu có</p> <p>- 2 HS làm bảng - Lớp làm bài vào vở</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>- Cả lớp làm bài vào VBT</p> <p>- 9 HS lên bảng điền 9 chữ và tên chữ</p> <p>- Nhiều HS nhìn bảng đọc 9 chữ và tên chữ</p> <p>- 2, 3 HS đọc thuộc lòng theo thứ tự 28 tên chữ đã học.</p>
--	---

Thể dục

Tiết 9 : ÔN ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP

I. Mục tiêu

- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Chơi trò chơi " Thi xếp hàng ". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia được trò chơi.
- Kỹ năng đi, tập hợp đội hình.
- Giáo dục học sinh có ý thức tham gia luyện tập TDTT

II. Địa điểm, phương tiện

Địa điểm : Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ

Phương tiện : Còi, kẻ sân, vạch, dụng cụ tập vượt chướng ngại vật thấp...

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

Thời lượng	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3 - 5 '	<p>1. Phần mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến ND, YC giờ học - Khởi động: Xoay các khớp - Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp - Chạy chậm theo vòng tròn 	<ul style="list-style-type: none"> + Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp - Chơi trò chơi : Có chúng em - Chạy chậm theo vòng tròn rộng

17 - 20'	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Có chúng em” - KTBC: Động tác quay phải, trái. 2. Phần cơ bản + Đi vượt chướng ngại vật thấp - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái - Ôn đi vượt chướng ngại vật - Cán sự điều khiển GV quan sát và sửa sai + Trò chơi “Thi xếp hàng” - GV nêu lại trò chơi, luật chơi và qui định chơi, tiến hành chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện theo hàng ngang (hình dung có chướng ngại vật trước mỗi em để sẵn sàng vượt qua) sau đó cho tập theo hàng dọc. - Chơi trò chơi - Đi thường theo nhịp và hát
3 - 5'	<ul style="list-style-type: none"> 3. Phần kết thúc + GV cùng HS hệ thống bài - GV nhận xét giờ học - Về nhà ôn đi vượt chướng ngại vật thấp 	

Tập đọc

Tiết 36 : CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT

I. Mục tiêu:

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu : dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm (đặc biệt nghỉ hơi ở đoạn chấm câu sai). Đọc đúng các kiểu câu. Bước đầu đọc phân biệt lời dẫn chuyện và lời các nhân vật
- Hiểu ND bài: Tâm quan trọng của dấu chấm nói riêng và dấu câu nói chung. Trả lời được các câu hỏi trong SGK
- Có ý thức sử dụng đúng dấu câu khi viết.

II. Đồ dùng dạy học :

- GV : Tranh minh họa bài đọc
- HS : SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ - Đọc bài : Người lính dũng cảm 3. Bài mới: * GV giới thiệu a. Hoạt động 1: Luyện đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc bài - Nhận xét .

<p>* GV đọc bài, chú ý cách đọc</p> <p>* <i>Đọc từng câu</i></p> <p>- Kết hợp tìm từ khó đọc</p> <p>* <i>Đọc từng đoạn trước lớp</i></p> <p>* <i>Đọc từng đoạn trong nhóm</i></p> <p>* <i>Thi đọc giữa các nhóm</i></p> <p><i>b. Hoạt động 2: . HD HS tìm hiểu bài</i></p> <p>- Các chữ cái và dấu câu hợp bàn việc gì ?</p> <p>- Cuộc họp đề ra cách gì giúp bạn Hoàng?</p> <p>- Tìm các câu trong bài thể hiện đúng 5 yêu cầu của diễn biến cuộc họp</p> <p><i>c. Hoạt động 3: . Luyện đọc lại</i></p> <p>- Luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp:</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh có ý thức sử dụng đúng dấu câu khi viết.</p>	<p>- Theo dõi SGK, đọc thầm</p> <p>- HS đọc nối tiếp câu</p> <p>- Luyện đọc từ khó</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>+ Đọc theo nhóm đôi</p> <p>- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn</p> <p>* HS đọc thầm + TLCH</p> <p>- Bàn việc giúp đỡ bạn Hoàng, bạn này không biết dùng dấu chấm câu ...</p> <p>- Giao cho anh dấu chấm yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn mỗi khi Hoàng định chấm câu.</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm và trả lời</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. Lớp nhận xét</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ Chia nhóm đọc phân vai</p> <p>- Lớp bình chọn bạn và nhóm đọc hay.</p>
--	--

Luyện từ và câu
Tiết 37: SO SÁNH

I. Mục tiêu:

- HS nắm được một kiểu so sánh mới : so sánh hơn kém (BT1). Nêu được các từ so sánh trong các khổ thơ ở bài tập 2.

Biết thêm từ so sánh vào các câu chưa có từ so sánh(BT 3; 4)

- Rèn kỹ năng sử dụng các từ so sánh
- Giáo dục học sinh tìm hiểu thêm về tiếng Việt

II. Đồ dùng dạy học:

- GV : Bảng phụ viết 3 khổ thơ BT1, BT3
- HS : VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: - Nói câu có từ so sánh.</p> <p>3. Bài mới: * GV giới thiệu</p> <p>a. Hoạt động 1: <i>Hướng dẫn học sinh làm bài tập</i></p> <p><i>* Bài tập 1</i></p> <p>- Treo bảng phụ</p> <p>- Nhận xét bài làm của HS</p> <p><i>* Bài tập 2</i></p> <p>- Đọc yêu cầu BT</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><i>* Bài tập 3</i></p> <p>- Đọc yêu cầu BT</p> <p>- GV nhận xét bài làm của HS</p> <p><i>* Bài tập 4</i></p> <p>- Đọc yêu cầu BT</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp:</p> <p>- Củng cố: - Nắm chắc cách so sánh ngang bằng, so sánh hơn kém và các từ so sánh.</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>- 3 HS làm miệng - Nhận xét .</p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập 1</p> <p>- 3 HS lên bảng làm (gạch dưới những hình ảnh được so sánh với nhau)</p> <p>- Lớp làm VBT rồi chấm chữa bài</p> <p>a) <u>Cháu</u> khoẻ hơn <u>ông</u> nhiều <u>Ông</u> là <u>buổi</u> trời chiều <u>Cháu</u> là <u>ngày</u> rạng sáng</p> <p>b) <u>Trăng</u> khuya sáng hơn <u>đèn</u></p> <p>c) <u>Những ngôi sao</u> thức ngoài kia <u>Chẳng bằng mẹ</u> đã thức vì <u>chúng con</u> <u>Mẹ</u> là <u>ngọn gió</u> của con suốt đời</p> <p>+ Ghi lại các từ so sánh trong các khổ thơ trên</p> <p>- 3 em lên bảng gạch chân các từ so sánh trong mỗi khổ thơ</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p><i>Các từ : hơn, là, là, hơn, chẳng bằng, là</i></p> <p>+ Tìm những sự vật được so sánh với nhau -</p> <p>1 HS lên bảng, lớp làm bài vào VBT</p> <p><u>Quả dứa</u> - <u>đàn lợn</u> con nằm trên cao <u>Tàu dứa</u> - <u>chiếc lược</u> chải vào mây xanh</p> <p>- Đổi vở, nhận xét bài bạn</p> <p>- 1 em đọc. 2 HS lên bảng làm. Lớp làm vở</p> <p>- Các từ là : như là, như, là, tựa, tựa như,...</p>